PHỤ LỤC TỔNG HỢP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Ghi chú	Đơn giá	Giá khởi điểm
1	LÔ ĐÈN LED VÀ PHỤ KIỆN ĐÈN CÁC LOẠI (ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI)	Chi tiết tại Phụ lục 1	265,364,000	265,364,000
2	LÔ XE MÔ TÔ, XE Ô TÔ CÁC LOẠI	Chi tiết tại Phụ lục 2	975,450,000	984,090,000
3	LÔ NHÔM THỎI	Chi tiết tại Phụ lục 3	8,120,000	
4	LÔ THÙNG SẮT, NHỰA	Chi tiết tại Phụ lục 4	520,000	
5	LÔ ĐIỆN THOẠI CÁC LOẠI	Chi tiết tại Phụ lục 5	193,900,000	203,240,000
6	LÔ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KHÁC (THIẾT BỊ HÀNG HẢI)	Chi tiết tại Phụ lục 6	1,640,000	
7	LÔ ĐỒ ĐIỆN TỬ CÁC LOẠI	Chi tiết tại Phụ lục 7	7,700,000	
Tổng cộng				**1,452,694,000**

(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng./.)

PHỤ LỤC CHI TIẾT 1 : LÔ ĐÈN LED VÀ PHỤ KIỆN ĐÈN CÁC LOẠI (ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng,không hiệu, có bóng, công suất: 100W. Kích thước: (20 X 26 X 8) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	30,000	300,000
2	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, có bóng, công suất: 100W, kích thước: (30 X 24 X 7) cm	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	30,000	1,800,000
3	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, có bóng, công suất: 200W. Kích thước: (29,5 X 24 X 8) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	50,000	500,000
4	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, có bóng, công suất: 200W, kích thước: (33 X 27 X 6)cm	130	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	50,000	6,500,000
5	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, công suất: 300W. Kích thước: (40 X 36 X 8,5) cm	52	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	83,000	4,316,000
6	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, có bóng, công suất: 300W. Kích thước: (40 X 36 X 8,5) cm	68	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	83,000	5,644,000
7	Đèn LED pha, điều khiển từ xa, model: JY2-21-K, công suất: 300W, kích thước: (40 X 36 X 8,5) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	83,000	830,000
8	Đèn LED pha, điều khiên từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, công suất: 400W. Kích thước: (21 X 40) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	105,000	1,050,000
9	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, công suất: 300W. Kích thước: (75 X 19 X 3) cm. Không có tấm pin năng lượng.	50	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	83,000	4,150,000
10	Đèn LED pha năng lượng mặt trời hình tròn (6 bóng), điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, model: JH-UFO-400, công suất: 400W. Kích thước: (085 X 6) cm. Không có tấm pin năng lượng.	3	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	165,000	495,000
11	Đèn LED pha năng lượng mặt trời hình tròn (8 bóng), điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, công suất: 400W, kích thước: (046 X 20) cm. Không có tấm pin năng lượng.	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	165,000	1,650,000
12	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, dùng nơi công cộng, điều khiển từ xa, model: JYT-21-11, công suất: 1000W, kích thước: (77 X 25) cm. Không có tấm pin năng lượng.	24	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	180,000	4,320,000
13	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, dùng nơi công cộng, mã: MJ-AW300C, có bóng, có khiển từ xa, không thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (340.2*270.2*78) mm, kèm tấm pin năng lượng.	20	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	177,000	3,540,000
14	Đèn LED pha năng lượng mặt trời điều khiển từ xa, dùng nơi công cộng, không hiệu, 15 bóng, công suất: 400W. Kích thước: (70 X 25 X 5) cm. Không có tấm pin năng lượng.	4	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	105,000	420,000
15	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, 4 bóng, điều khiển từ xa, model: MJ-LH8200, công suất: 200W, kích thước: (65x26x7) cm. Không có tấm pin năng lượng.	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	50,000	500,000
16	Đèn pha năng lượng mặt trời điều khiển từ xa, không hiệu, công suất: 200w, kích thước: (40x22)cm, kèm tấm pin công suất: 30W, kích thước: (59x35) cm	14	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	75,000	1,050,000
17	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, 9 bóng, điều khiển từ xa, không hiệu, công suất: 300W, kích thước: (047x7) cm, kèm tấm pin năng lượng	4	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	105,000	420,000
18	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, điều khiển từ xa, 2 bóng, không hiệu, công suất: 100W. Kèm tấm pin năng lượng mặt trời, kích thước: (53 X 35) cm	5	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	53,000	265,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
19	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, dùng nơi công cộng, điều khiển từ xa, không hiệu ,công suất: 100W, kích thước: (26 X 20 X 7)cm và (29 X 35)cm. Không có tấm pin năng lượng.	20	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	30,000	600,000
20	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, 3 bóng, điều khiển từ xa, Model: D MJ-LH8100, công suất: 100W, kích thước: (55x27x7)cm. Không có tấm pin năng lượng.	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	30,000	300,000
21	Đèn LED pha năng lượng mặt trời, điều khiển từ xa, 6 bóng, không hiệu, công suất: 300W, kích thước: (21X40) cm. Kèm tấm pin năng lượng.	6	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	105,000	630,000
22.1	Đèn LED chùm treo trần loại 15 bóng, có bóng và điều khiển, kèm phụ kiện thủy tinh, nhựa, đá, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (71 X 60 X 37) cm. (Mã: 6078,6318 và 6168)	65	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách.	300,000	19,500,000
22.2	Đèn LED chùm treo trần loại 15 bóng, có bóng và điều khiển, kèm phụ kiện thủy tinh, nhựa, đá, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (71 X 60 X 37) cm. (Mã: 6078,6318 và 6168)	7	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách.Phụ kiện bằng thủy tinh và đá bị vỡ. Không còn giá trị thương mại	-	-
23	Tấm pin năng lượng mặt trời, công suất: 35W. Kích thước: (70 X 35) cm	130	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa.	45,000	5,850,000
24	Tấm pin năng lượng mặt trời, công suất: 25W/7,2V. Kích thước: (53 X 35) cm	120	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xong. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa.	35,000	4,200,000
25	Tấm pin năng lượng mặt trời, công suất: 28- 30W/7,2V. Kích thước: (60 X 35) cm	120	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xong. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa, mối xông.	38,000	4,560,000
26	Tấm pin năng lượng mặt trời, công suất: 45W/7,2V. Kích thước: (44 X 67) cm, 5 chiec/carton X 1 carton	5	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa.	57,000	285,000
27	Tấm pin năng lượng mặt trời, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (99 X 66) cm	1	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa.	75,000	75,000
28	Tấm pin năng lượng mặt trời, công suất: 40W/7,2V. Kích thước: (67 X 44) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Tấm pin ẩm, khung oxi hóa.	53,000	530,000
29.1	Thanh ray bằng nhôm đã gia công khoan lỗ xẻ rãnh, dùng cho đèn rọi ray, KT: (2002 X 24.7 X 7) mm, không hiệu. NSX: Zhongshan Gang Hao Lighting co. LTD	61	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	150,000	9,150,000
29.2	Máng nhôm định hình dùng để lắp đèn LED dán, kích thước (2,7x0,61) cm, không hiệu. NSX: Zhongshan Gang Hao Lighting co. LTD	4899	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	15,000	73,485,000
30	Phụ kiện đèn ốp trần (đầu bịt bằng nhựa ABS), kích thước: (2 X1X 0,8)cm	4960	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	100	496,000
31	Ghế massage hiệu LEER KANG, model: LEK-988Q8, sử dụng điện áp: 220-240V/60Hz, công suất: 120W, kích thước: (120x62x109)cm	1	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Ghế chất liệu giả da, da mốc ẩm	1,100,000	1,100,000
32	Ghế massage hiệu AUX, model: LS-S10, sử dụng điện áp: 220-240V/60HZ, công suất: 90w, kích thước: (140x63x101)cm	1	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Ghế chất liệu giả da, da mốc ẩm	1,100,000	1,100,000
33	Ghế massage hiệu LEER KANG, model: LEK-988RS, sử dụng điện áp: 220-240V/60HZ, công suất: 200W, kích thước: (145x115x74). Cm	1	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Ghế chất liệu giả da, da mốc ẩm, mủn rách	1,100,000	1,100,000
34.1	Máy bơm nước dùng pin năng lượng mặt trời (không có pin), không hiệu, model: DCPM21-14-72-750, điện áp. : 72V, công suất: 750W/21m3/h/300rpm	4	Cái	Bao bì mục, ẩm rách	780,000	3,120,000
34.2	Máy bơm nước dùng pin năng lượng mặt trời (không có pin), không hiệu, model: DCPM21-14-72-750, điện áp. : 72V, công suất: 750W/21m3/h/300rpm	1	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông, Thiết bị ẩm mốc han gỉ, hư hỏng	230,000	230,000
35	Bát dựng gia vị hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (05x3)cm, mã sản phẩm: MB30635	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông	450	450,000
36	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (7,5x7,5x2,5)cm, mã sản phẩm: MB7003	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông	450	450,000
37	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (07,5x3)cm, mã sản phẩm: MB0063	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông	450	450,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
38	Đĩa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: 025 cm, mã sản phẩm: MB00810	560	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông	3,000	1,680,000
39	Đèn LED năng lượng mặt trời điều khiển từ xa (tròn), không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật, mã: JYY-21-K, có khiển. Kích thước: 055 cm. Không có tấm pin năng lượng.	2	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	83,000	166,000
40	Đèn LED pha năng lượng mặt trời điều khiển từ xa, dùng ngoài trời (5 bóng), có bóng, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (82 X 24 X 5) cm. Kèm tấm pin năng lượng.	50	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	105,000	5,250,000
41	Đèn LED pha năng lượng mặt trời điều khiển từ xa dùng noi công cộng (chữ nhật), 3 bóng, công suất: 90w. Kích thước: (50 X 24) cm. Không có tấm pin năng lượng.	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	30,000	300,000
42	Đèn LED pha năng lượng mặt trời (hình tròn), dùng nơi công cộng, có điều khiển từ xa, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật. Kích thước: (057 X 8)cm, 4 chiếc/carton. Không có tấm pin năng lượng.	8	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	75,000	600,000
43	Đèn LED pha năng lượng mặt trời (hình tròn), dùng nơi công cộng, điều khiển từ xa, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật, kích thước: (52 X 10)cm. Không có tấm pin năng lượng.	4	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	75,000	300,000
44	Đèn LED pha năng lượng mặt trời điều khiển từ xa (chữ nhật), 1 bóng, dùng ngoài trời, có bóng, công suất: 50w. Kích thước: (60 X 30) cm. Kèm tâm pin năng lượng mặt trời	4	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, ốc vặn oxi hóa.	45,000	180,000
45	Đèn LED pha (4 bóng), dùng nơi công cộng, điều khiển từ xa, model: JYG-12-K, công suất: 120W, kích thước: (65 X 24)cm. Không có tấm pin năng lượng.	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	36,000	360,000
46	Đèn LED rọi ray không hiệu (12) bóng), model: QH-5001, điện áp: 48V/12W. Kích thước: (22 X 12) cm	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	18,000	1,080,000
47	Đèn LED ray rọi không hiệu, model: QH-4001, công suất: 12W/48V, NSX: Zhongshan Gang Hao Lighting Co.Ltd,	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	18,000	1,080,000
48	Đèn LED rọi ray (loại 12 bóng LED), model: QH-8001, công suất: 12W, CCT: 6000K, Input: DC48V. Ra: >90, kích thước: (22 X 2,5 X 2.2)cm, 30 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	18,000	1,080,000
49	Đèn LED rọi ray (bóng vuông), model: QH-9001, công suất: 6W, CCT: 6000K, Input: DC48V, kích thước: (11,5 X 4,3 X 2,3)cm, 20 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING CO., LTD	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	7,000	420,000
50	Đèn LED rọi ray (loại 12 bóng LED), model: DBK-16724, công suất: 12W, CCT: 4000K, Input: DC48V, Ra: >90, kích thước: (22 X 4,5 X 2,2)cm, 30 chiếc/carton. NSX: 50 ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	30	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, hư hỏng.	18,000	540,000
51	Đèn LED rọi ray (bóng vuông), model: QH-7001, công suất: 18W, CCT: 4000K, Input: DC48V. Ra: >90 kích thước: (33 X 4,5 X 2,3)cm, 30 chiếc/carton. NSX: 51 ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	30	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm, hư hỏng.	26,000	780,000
52	Đèn LED rọi ray (bóng vuông), model: QH-9001, công suất: 12W, CCT: 4000K, Input: DC48V. Ra>90 kích thước: (22 X 4,5 X 2,2)cm, 30 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	30	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Đèn ẩm, mối xông, hư hỏng.	18,000	540,000
53	Đèn LED rọi ray (loại 06 bóng LED), model: DBK-16723, công suất: 12W, CCT: 4000K, Input: DC48V, Ra: >90, kích thước: (11,2 X 2,2 X 4,3)cm, 20 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	20	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	18,000	360,000
54	Đèn LED rọi ray (bóng vuông), model: QH-7001, công suất: 18W, CCT: 6000K, Input: DC48V. Ra: >90, kích thước: (33 X 4,5 X 2,3)cm, 30 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co, LTD	30	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	26,000	780,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
55	Đèn LED rọi ray (bóng vuông), model: QH-6001, công suất: 24w, CCT: 6000K, Input: DC48V. Ra>90, kích thước: (44 X 2,2 X 4,3)cm, 10 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co, LTD	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	29,000	290,000
56.1	Đèn chùm trần không bóng (15 chao đèn, chao bằng thủy tinh, thân bằng đá, tay bằng kim loại),. model: 6077 và 6218, kích thước: (90 X 62)cm, điện áp: 220V/60W	13	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách.	300,000	3,900,000
56.2	Đèn chùm trần không bóng (15 chao đèn, chao bằng thủy tinh, thân bằng đá, tay bằng kim loại),. model: 6077 và 6218, kích thước: (90 X 62)cm, điện áp: 220V/60W	3	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Bộ phụ kiện bằng thủy tinh và đá bị vỡ. Không còn giá trị thương mại	-	-
57	Đèn LED trang trí thả trần băng nhựa điều khiển từ xa (3 vòng tròn), mã: D081, điện áp: 180-265V/60Hz, công suất: 240W. Kích thước: (040 X 060 X 080) cm	15	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	60,000	900,000
58	Đèn LED thả trần 8 bóng (vòng tròn) điều khiển từ xa, 040 X 019 X 026x 033 cm, công suất 200w, mã: X18-8, 1 chiec/carton X 15 carton	15	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	90,000	1,350,000
59	Đèn LED thả trần 8 bóng (vuông) điều khiển từ xa, kích thước: (25 X 25) cm, công suất 200w, mã: X11-6+2. Mã: X11-6+2	21	Bộ	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	90,000	1,890,000
60	Đèn LED ốp trần (tròn), JYZ-21-K, điều khiển từ xa. Công suất: 400W. Kích thước: (036 X 6) cm,	5	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	90,000	450,000
61	Đèn LED ốp trần (tròn) điều khiển từ xa. Công suất: 300W. Kích thước: (030 X 6) cm	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	84,000	840,000
62	Đèn LED văn phòng, công suất: 36W, điện áp: 165-256V/60Hz	500	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Đèn ẩm.	27,000	13,500,000
63	Thanh ray bằng nhôm đã gia công khoan lỗ xẻ rãnh, dùng cho đèn rọi ray, KT: (1000 X 50,5 X 70) mm, không hiệu. NSX: Zhongshan Gang Hao Lighting Co. LTD	20	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	75,000	1,500,000
64	Thanh ray bằng nhôm đã gia công xẻ rãnh, dùng cho đèn rọi ray, KT: (3000 X 50,5 X 60,5) mm, không hiệu. NSX: Zhongshan Gang Hao Lighting Co. LTD	45	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	225,000	10,125,000
65	Phụ kiện nối tiếp ray hai đầu, dùng cho đèn LED rọi ray (bằng vỏ nhựa và cao su), kích thước: (20 X 1,5 X 1,7)cm, 60 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING CO., LTD	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	2,000	120,000
66	Phụ kiện nối tiếp ray hai đầu, dùng cho đèn LED rọi ray (bằng vỏ nhựa và cao su), kích thước: (37,5 X 1,7 X 1,5)cm, 60. chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING CO., LTD	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	2,000	120,000
67	Phụ kiện nối tiếp ray một đầu, dùng cho đèn LED rọi ray (bằng vỏ nhựa và có gắn dây điện 4 lõ. i, 4 X 0,75mm2), kích thước: (39 X 1.7 X 1,5)cm, 20 chiếc/carton. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co., LTD	20	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	2,000	40,000
68	Phụ kiện đèn LED ray (giá đỡ góc 90° bằng nhựa), kích thước: (9X 9 X 2,5)cm. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co, LTD	80	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	3,000	240,000
69	Phụ kiện đèn LED ray (nôi góc 90° bằng nhựa), kích thước: (11 X. 11 X 5,5)cm. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING co, LTD	120	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	4,000	480,000
70	Phụ kiện đèn LED ray (nối góc 90° bằng nhựa), kích thước: (8 X. 8 X 5,5)cm. NSX: ZHONGSHAN GANG HAO LIGHTING CO, LTD	40	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Phụ kiện ẩm	2,000	80,000
71	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: H-400-48, điện áp đầu vào: 175-250V/60HZ, điện áp dau ra: 48V	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Thiết bị ẩm	47,000	470,000
72	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: ERPF-400-12, diện áp đầu vào: 100-240V/60Hz, điện áp đầu ra: 12V	9	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Thiết bị ẩm	14,000	126,000
73	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: LRS-200-48, điện áp đầu vào: 100-240V/60Hz, diện áp đầu ra: 48V	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Thiết bị ẩm	30,000	300,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
74	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: LRS-350-48, diện áp đầu vào: 100-240V/60HZ, điện áp đầu ra: 48V	13	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Thiết bị ngấm nước ẩm ướt, hư hỏng.	38,000	494,000
75	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: YRS-350-12, điện áp đầu vào: 100-240V/60HZ, điện áp đầu ra: 12V	15	Cái	Bao bì mục, ẩm rách. Thiết bị ẩm	12,000	180,000
76	Nguồn đèn LED, không hiệu, model: 20022LP44-075-100W, điện áp đầu vào: 90-265V/60HZ, điện áp đầu ra: 48V	8	Cái	Bao bì mục, ẩm rách, mối xông. Thiết bị ngấm nước ẩm ướt, hư hỏng.	14,000	112,000
77	Ốp mặt sau bằng kim loại của đèn pha đường. Kích thước: (40 X 21) cm	500	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	20,000	10,000,000
78	Rắc nối (từ pin và đèn). Kích thước: (2 X 0,5) mm, bọc nhựa, dài 3 m/cuộn X 90 cuộn/carton X 2 carton	180	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	4,000	720,000
79	Phụ kiện của đèn (chân treo tường) bằng kim loại. Kích thước: (57 X 06) cm, 10 chiếc/carton	10	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	20,000	200,000
80	Vỏ đèn bằng nhựa, kích thước: (065x10)cm, 8 chiếc/ bao	56	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	24,000	1,344,000
81	Tấm nhựa mặt đèn LED, kích thước: (12x16,5)cm, 300 tấm/kiện	900	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	200	180,000
82	Vỉ đèn LED, kích thước: (24x16) cm	60	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	18,000	1,080,000
83	Nẹp nhựa đã gia công nắp vào thanh ray nhôm, kích thước: (203,5x1,5x0,2)cm	4900	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	540	2,646,000
84	Đĩa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (17,5x17,5)cm, mã sản phẩm: MB0037	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	2,000	2,000,000
85	Đĩa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (29x29)cm, mã sản phẩm: MB00212	990	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	5,000	4,950,000
86	Đĩa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: 026 cm, mã sản phẩm: MB001102	1024	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	4,000	4,096,000
87	Đĩa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (25x25)cm, mã sản phẩm: MB00210	1012	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	3,000	3,036,000
88	Đĩa đựng gia vị hiệu YANGGE, 3 ngăn, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (19,4x8,2x2,8)cm, mã sản phẩm: W2071	856	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	2,000	1,712,000
89	Đĩa đựng gia vị hiệu YANGGE, 2 ngăn, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (13x8,3x3)cm, mã sản phẩm: JWT-59	960	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	1,000	960,000
90	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (01 1,5x6)cm, mà sản phẩm: MB30145	880	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	2,000	1,760,000
91	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (013,5x4,5)cm, mã sản phẩm: MB30655	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	1,000	1,000,000
92	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (024,5x10)cm, mã sản phẩm: MB30110	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	5,000	5,000,000
93	Bát đựng gia vị hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kich thuớc: (010x3)cm, mã sản phẩm: MB3064	848	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	500	424,000
94	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (020x8,5)cm, mã sản phẩm: MB30178	864	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	5,000	4,320,000
95	Bát hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (015x7.5)cm, mã sản phẩm: MB3036	560	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	2,000	1,120,000
96	Đe đựng thìa + đũa hiệu ENLONE, chất liệu nhựa melamine, kích thước: (05x7) cm, mã sản phẩm: M504410	840	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	300	252,000
97	Thìa hiệu ENLOME, chất liệu nhựa melamine, kích thước: 14cm, mã sản phẩm: MH605	1000	Cái	Bao bì mục, ẩm rách.	150	150,000
Tổng cộng						**265,364,000**

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng./.)

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

PHỤ LỤC CHI TIẾT 2 : LÔ XE MÔ TÔ, XE Ô TÔ CÁC LOẠI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
I	**Xe máy**					**85,450,000**
1	* Xe máy điện, không mang BKS: - Nhãn hiệu: YADEA - Số loại (Model): M6I. - Màu sơn: Trắng, . - Số khung: RL9YZEHYANCFK0712. - Số máy: HFT10ZW6058010YEBGVN401103Y - Vận tốc tối đa: max 45km/h - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: 2022	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước tại nhiều vị trí và vỡ nhẹ một số vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại một số vị trí. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Chất lượng còn lại khoảng 33 - 35 %.	2,000,000	2,000,000
2	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 15B3-116.23 - Nhãn hiệu HONDA - Số loại (Model): Air Blade 125 cc - Màu sơn: Trắng xám - Số khung: RLHJF4603DY020719 - Số máy: JF46E0020755 - Dung tích xilanh: 124,9 cm3. - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: 2013.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước và vỡ tại nhiều vị trí. Tem nổi mất chữ. Lốp xe xịt hư hỏng. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại nhiều vị trí. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 33 - 35 %.	7,000,000	7,000,000
3	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 51ZA-7367: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): SS50 (Honda 67) - Màu sơn: Đen - Số khung: SS50E-31875 - Số máy: C90KBE-A7795 - Dung tích xilanh: 50 cc. -Năm sản xuất: <1975	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Xe han gỉ nặng toàn bộ các chi tiết. Lốp xe xịt hư hỏng. Sơn bong tróc. Máy bong tróc lớp mạ chảy dầu. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 30 %.	1,500,000	1,500,000
4	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 89AE-044.66: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): Wave RSX 110 cc - Màu sơn: Đen - Số khung: RLHJA393XRY665521 - Số máy: JA70E0502923 - Dung tích xilanh: 109,2 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: 2024.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước tại một số vị trí. Lốp xe xịt hư hỏng. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại một số vị trí. Vành xe đã bị thay thế (vành đúc gia công) không nguyên bản, bong tróc lớp mạ Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 50 - 52 %.	11,000,000	11,000,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
5	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 34K3-9402 - Nhãn hiệu: Elegant (LIFAN/SYM) - Màu sơn: Đen - Đỏ - Số khung: 0012T012860 - Số máy: FMG200008873 - Dung tích xilanh: 100 cc - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: Không xác định	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, mất hết tem chữ, vỡ, xước tại nhiều vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ tại nhiều vị trí. Động cơ (máy) hiệu LIFAN (không đồng bộ với nhãn hiệu), chảy dầu, bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe < 30 %.	800,000	800,000
6	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 16M3-5417: - Nhãn hiệu: YAMAHA - Số loại (Model): Jupiter Gravita (5B9) - Màu sơn: Đen - Bạc - Số khung: RLCJ5B9206Y006927 - Số máy: 5B92006927 - Dung tích xilanh: 110,3 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2006.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước và vỡ nhẹ tại nhiều vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại bong lớp sơn - mạ, han gỉ cục bộ tại nhiều vị trí. Máy chảy dầu. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 31 - 33 %.	2,000,000	2,000,000
7	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 34P2-9142: - Nhãn hiệu: YAMAHA - Số loại (Model): Sirius (5C6) - Màu sơn: Trắng - Số khung: RLCS5C630AY359706 - Số máy: 5C63359753 - Dung tích xilanh: 110,3 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2010.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước và vỡ nhẹ tại nhiều vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại bong lớp sơn - mạ, han gỉ cục bộ tại nhiều vị trí. Máy chảy dầu. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 33 - 35 %.	2,200,000	2,200,000
8	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 34F9-8910: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): Wave Alpha (Động cơ LIFAN) - Số khung: Không xác định; - Số máy: 1P53FMH*10353053* - Dung tích xilanh: 110 cc - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: Không xác định	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, vỡ, xước tại nhiều vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ tại nhiều vị trí. Động cơ (máy) hiệu LIFAN (không đồng bộ với nhãn hiệu), chảy dầu, bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe < 30 %.	800,000	800,000
9	* Xe đạp kiểu dáng cào cào: - Nhãn hiệu: ASAMA (Tem ASANTA) - Loại phương tiện: Xe đạp - Xuất xứ: Việt Nam.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Kiểu dáng cào cào của nhãn hiệu ASAMA. Tem mác chữ ASANTA. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại bong lớp sơn - mạ, han gỉ tại nhiều vị trí. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 30 %.	150,000	150,000
10	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 34B5-037.94: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): SH 150i (KF42) 150 - Màu sơn: Đen - Số khung: RLHKF4218MY023537 - Số máy: KF42E1071240 - Dung tích xilanh: 156,9 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2021.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước tại một số vị trí. Lốp xe xịt hư hỏng. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại một số vị trí. Động cơ (máy) bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 55 - 57 %.	50,000,000	50,000,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
11	* Xe mô tô hai bánh, không mang biển kiểm soát: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): Wave alpha (JA39) - Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc - Số khung: RLHJ3915Y059128 (Số khung không đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) - Số máy: JA39E1395352 - Dung tích xilanh: 109,1 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: Không xác định	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng , để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước tại một số vị trí. Lốp xe xịt hư hỏng. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại một số vị trí. Động cơ (máy) bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Số khung không đúng (mất/ thiếu ký tự). Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng < 30 %.	1,500,000	1,500,000
12	* Xe mô tô hai bánh, BKS: 34B5-090.24: - Nhãn hiệu: HONDA - Số loại (Model): Wave Alpha 110 (JA39) - Màu sơn: Đen - Bạc - Số khung: RLHJA3927NY095401 - Số máy: JA39E2592388 - Dung tích xilanh: 109,1 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam; - Năm sản xuất: 2022.	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, xước tại một số vị trí. Lốp xe xịt hư hỏng. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ cục bộ tại một số vị trí. Động cơ (máy) bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe khoảng 50 - 52 %.	5,000,000	5,000,000
13	* Xe mô tô 02 hánh, không mang BKS: - Nhãn hiệu: YAMAHA - Số loại (Model): Exciter - Màu sơn: Xanh - Trắng - Số khung: Không xác định - Số máy: Không xác định - Dung tích xilanh: Không xác định - Xuất xứ: Việt Nam. - Năm sản xuất: Không xác định	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: Vỏ nhựa phai màu, vỡ, xước tại nhiều vị trí. Phần khung và các chi tiết bằng kim loại han gỉ tại nhiều vị trí. Động cơ chảy dầu, bong tróc lớp mạ. Không kiểm tra được thông số kỹ thuật của xe. Không xác định được số khung, số máy. Khoảng mức chất lượng còn lại của xe < 30 %.	1,500,000	1,500,000
II	**Xe ô tô**					**890,000,000**
1	* Xe ô tô con (08 chỗ), Không mang BKS: - Nhãn hiệu: TOYOTA - Số loại (Model): Innova (XW42). - Màu sơn: Xám - Bạc - Số sàn - Số khung: RL4XW42GXC9402155 - Số máy: 1TR-7408230 - Dung tích xilanh: 1.998 cm3 - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2012	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng sản xuất năm 2012 tại Việt Nam, để lâu không hoạt động. Xe có tình trạng: - Thân vỏ: + Sơn phai màu, xước, bong tróc sơn tại nhiều vị trí. + Tôn vỏ bị han gỉ nhiều vị trí - Nội thất: + Táp lô, tapi nhựa, cao su kín nước cửa và kính chắn gió bị lão hóa hư hỏng. + Ghế được bọc chất liệu da, mốc bẩn, rạn, rách - Khung gầm – Chuyển động: + Hệ thống truyền chuyển động: Han gỉ nhiều vị trí. + Hệ thống khung gầm: Han gỉ nhiều vị trí. + Bánh xe: 04 lốp cao xịt, hư hỏng. - Máy, điện: + Động cơ xe han gỉ, chảy dầu và không thể thử hoạt động do hết ắc quy. + Hệ thống dây điện và các thiết bị điện lão hóa hư hỏng. + Mặt đèn pha bị mờ. - Mức chất lượng còn lại của xe khoảng 31 - 33 %.	80,000,000	80,000,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
2	* Xe ô tô con (07 chỗ), mang BKS Lào số: 6565: - Nhãn hiệu: TOYOTA - Số loại (Model): LAND CRUISER Prado (KDJ150L-GKAEY). - Số tự động - Màu sơn: Vàng - Đồng - Số khung: JTEBH3FJ505045145 - Số máy: 1KD2172725 - Dung tích xilanh: 2.982 cm3 . - Xuất xứ: Nhật Bản - Năm sản xuất: 2013	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, số tự động, sản xuất năm 2013 tại Nhật Bản. Xe có tình trạng: Biển KS và 01 bình nhiên liệu màu đen tháo rời để trong xe ô tô. Bên trong xe tháo rời phần nội thất. Không có lốp dự phòng, không có chìa khóa theo xe. - Thân vỏ: + Sơn phai màu, xước, bong tróc sơn tại nhiều vị trí. + Tôn vỏ bị han gỉ nhiều vị trí - Nội thất: + Táp lô, tapi nhựa bị tháo rời, cao su kín nước cửa và kính chắn gió bị lão hóa hư hỏng. + Ghế được bọc chất liệu da, mốc bẩn, bị tháo ghế sau - Khung gầm – Chuyển động: + Hệ thống truyền chuyển động: Han gỉ nhiều vị trí. + Hệ thống khung gầm: Han gỉ nhiều vị trí. + Bánh xe: 04 lốp cao mòn. - Máy, điện: + Động cơ xe han gỉ, chảy dầu và không thể thử hoạt động do hết ắc quy. + Hệ thống dây điện và các thiết bị điện lão hóa hư hỏng. + Mặt đèn pha bị mờ. - Mức chất lượng còn lại của xe khoảng 34 - 36 %.	770,000,000	770,000,000
3	* Xe ô tô tải tự đổ, mang BKS: 34L-3974: - Nhãn hiệu: Cửu Long - Số loại (Model): 4025DG3B. - Số sàn - Màu sơn: Xanh - Số máy: 490Q*0714421A - Số khung: CL4025DG*002044 - Công thức bánh xe 4x2 - Dung tích động cơ: 2540 cm3 - Số chỗ ngồi: 03 - Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 5675/5675 Kg - Trọng lượng bản thân xe: 3130 Kg - Năm sản xuất: 2007 - Nơi sản xuất: Việt Nam - Niên hạn sử dụng đến 2032	1	Chiếc	Xe đã qua sử dụng, để lâu không thể hoạt động. Xe có tình trạng: - Thân vỏ: + Cản trước xước và bong tróc sơn. + Ca bin bên ngoài han gỉ, bong tróc sơn tại nhiều vị trí. Nội thất, táp lô, táp pi bên trong cũ và lão hóa hư hỏng. - Khung gầm: Han gỉ tại nhiều vị trí - Phần máy, điện: + Động cơ han ghỉ nhiều chi tiết, + Hệ thống điện và các thiết bị điện hư hỏng. - Thùng xe – Hệ thống thủy lực đổ thùng. + Thùng xe han gỉ bong sơn, bẹp móp nhẹ một số vị trí. + Hệ thống thủy lực đổ thùng han gỉ, chảy dầu. - Lốp xe mòn. Mức chất lượng còn lại của xe khoảng 30-32 %.	40,000,000	40,000,000
Tổng cộng (I + II)						**975,450,000**

(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

PHỤ LỤC CHI TIẾT 3 : LÔ NHÔM THỎI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	04 thỏi nhôm (nhôm nguyên liệu)	80	kg	Không nhãn mác. Tình trạng ngoại quan bình thường	70,000	5,600,000
2	02 thỏi nhôm (nhôm nguyên liệu)	36	kg	Không nhãn mác. Tình trạng ngoại quan bình thường	70,000	2,520,000
Tổng cộng						**8,120,000**

(Bằng chữ: Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

PHỤ LỤC CHI TIẾT 4 : LÔ THÙNG SẮT, NHỰA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Thùng phuy sắt loại 200 lít	4	Chiếc	Han gỉ, bẹp móp	80,000	320,000
2	Thùng nhựa loại loại 1000 lít	1	Chiếc	Bẹp móp	200,000	200,000
Tổng cộng						**520,000**

(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

PHỤ LỤC CHI TIẾT 5 : LÔ ĐIỆN THOẠI CÁC LOẠI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei 1: 350981862500722, Imei 2: 350981862864961	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
2	Điện thoại Iphone 15 Promax, màu xanh có số Imei 1: 356303484005648, Imei 2: 356303484257504	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	4,800,000	4,800,000
3	Điện thoại Samsung A51, màu trắng 128 GB, có số Imei: 354485110603219.	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước.	700,000	700,000
4	Điện thoại Iphone 6S Plus, màu vàng 16 GB, có số Imei: 353290073925174.	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	70,000	70,000
5	Điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu vàng số Imei: 353906108002586, Imei 2: 353906107895352;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	1,400,000	1,400,000
6	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1375, màu xanh, số Imei 1: 357332561286770, Imei 2: 357332561786779.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
7	Điện thoại nhãn hiệu Redmi 5 Pro, màu xanh có số IMEI 1: 865071042125794, số IMEI 2: 865071042125786;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
8	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xám có số IMEI 1: 358686415510589, số IMEI 2: 358686415711161;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
9	Điện thoại nhãn hiệu Pro, màu đen, số IMEI 1: 351949900862528, số IMEI 2: 351949900862536,	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
10	Điện thoại Nokia 150 (2020), màu đen, có số IMEI 1: 353163112497721, số IMEI 2: 353163113497720;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
11	Điện thoại Iphone XS MAX, màu vàng, có số IMEI 1: 357266096761198, số IMEI 2: 357266096764945;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước, màn hình vỡ	500,000	500,000
12	Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, 64 GB, vỏ màu đen, số IMEI: 353094103848400	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	900,000	900,000
13	Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353105104798350	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	450,000	450,000
14	Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, 64GB, vỏ màu đen, số IMEI: 353887105762390	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, không có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	3,000,000	3,000,000
15	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, số Imei 1: 356814116842380, số Imei 2: 356814116572839	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	350,000	350,000
16	Điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, số Imei 1: 358743092551434, số Imei 2: 358743092331183	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ ốp lưng vỡ và màn hình xước	500,000	500,000
17	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, 256GB, vỏ màu đen, số Imei 1: 350496308523253, số Imei 2: 350496308150172	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	4,800,000	4,800,000
18	Điện thoại Iphone 11 Pro, 64 GB, vỏ màu xanh, số Imei 1: 353247104148382, số Imei 2: 53247104202296	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	1,000,000	1,000,000
19	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 256 GB, có số IMEI 1: 351786562647338, IMEI 2: 351786562700764.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	1,300,000	1,300,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
20	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, có số Imei 352680948624419	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
21	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, có số Imei: 353002095307426	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
22	Điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số imei là: 350022969429133	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
23	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, có số Imei 1: 35704918654483, Imei 2: 357104918630962;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
24	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có số Imei: 357751103622806;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
25	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, 64GB, màu đen, có số Imei 353053116436892, Imei 2: 353053116616279;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
26	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, có số Imei 1: 353652734960843, Imei 2: 353652735084312;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	2,500,000	2,500,000
27	Điện thoại di động nhãn hiệu Vertu (Vertu Signature), màu trắng, số Imei: 355711021066074	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	500,000	500,000
28	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, số Imei 1: 356378510038888	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	1,700,000	1,700,000
29	Điện thoại di động nhãn hiệu FONROX, màu xanh, có số IMEI 1: 356289210044334; IMEI 2: 356289210044342;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	5,000	5,000
30	Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 (BTS Editon), màu tím, có số IMEI: 354203115966931;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
31	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO PBAM00, màu xanh, có số IMEI 1: 865134048410899; IMEI 2: 865134048410881;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
32	Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1010, màu đen, có số IMEI: 359002099893359	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
33	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max 256 GB, màu bạc có số imei 355319544045508	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	4,800,000	4,800,000
34	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, màu bạc, có số imei 350518490646781;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	8,500,000	8,500,000
35	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, IMEI 1: 354741669567308	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
36	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 64 G,B màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 356656428467442	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
37	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 GB, màu đỏ đã qua sử dụng, IMEI 1: 356118093203016	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	300,000	300,000
38	Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi - Redmi 12, IMEI 1: 862219063128147/03, IMEI 2 862219063128154/03 của Đặng Thị Phương Thúy	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	100,000	100,000
39	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max 128 GB, vỏ màu tím, số Imeil: 353751256941437, số Imei2: 353751257178252	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
40	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB, màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 357271097029967; IMEI2: 357271097074393	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	900,000	900,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
41	Điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei 354873094040468	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ vỡ lưng và màn hình xước	300,000	300,000
42	Điện thoại di động nhãn hiệu Samung A05S 128, màu đen, số seri: R7AWB01YE2B; IMEI 1: 357533647332138; IMEI 2: 358833707331138	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ vỡ lưng và màn hình xước	400,000	400,000
43	Điện thoại Iphone 6, màu ghi, không kiểm tra được Imei do không có mật khẩu	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	50,000	50,000
44	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số Imei 350777730914842	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
45	Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris, màu xanh, không kiểm tra được IMEI do không khởi động được máy.	1	Chiếc	Điện thoại vỡ hỏng, bật không lên nguồn.	100,000	100,000
46	Điện thoại IPHONE 13 Pro 128GB, màu ghi xám, số IMEI: 350017080479082.	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	1,900,000	1,900,000
47	Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra, số IMEI: 350962378781154	1	Chiếc	Điện thoại vỡ hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
48	Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M21, vỏ ngoài màu đen, số IMEII: 355263112611269, IMEI2: 355264112611267, số seri: R58NC43EKNN	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
49	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 128GB, màu xanh dương, số IMEI1: 860202042445198, số IMEI2: 860202042445180	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
50	Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y67L, màu trắng hồng. Số IMEI 1: 865676031473706, IMEI 2: 865676031473698	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
51	Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02S 32 GB, màu trắng, số IMEI: 352845143299792, số IMEI2: 353051563299797	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
52	Điện thoại màu trắng nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, số Imei: 358500068445292;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	30,000	30,000
53	Điện thoại màu đen nhãn hiệu Xiaomi A1, số 867325033201545	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
54	Điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno4 Pro (CPH2109), màu xanh đen, imei 1: 861728043556475, imei 2:861728043556467.	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ vỡ lưng và màn hình xước	400,000	400,000
55	Điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh, imei 1: 860364050531341/78, imei 2: 860364050531358/78.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
56	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, imei: 356716080130744.	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	300,000	300,000
57	Điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, imei 1: 357274090110115, imei 2: 357274090180365.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	450,000	450,000
58	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, imei 354953076074162.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi háo và màn hình vỡ	50,000	50,000
59	Điện thoại nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, imei 1: 863944048615657, imei 2: 863944048615640.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
60	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, vỏ màu xám, số Imei: 355591190835255	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
61	Điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i, vỏ màu xanh, số Imei: 357723107821692, số Imei 2: 357723107821700	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
62	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128 GB, vỏ màu vàng, số Imei: 350888742845161	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
63	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1375, màu đen, có số imei 1: 355406841305477; imei 2: 355406841805476.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
64	Điện thoại di độn Iphone 14 Pro Max, màu tím có số IMEI: 358795286927903, IMEI 2: 358795287151545	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
65	Điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh có IMEI: 350022961330693, IMEI 2: 350022961218195	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ lưng vỡ và màn hình xước	500,000	500,000
66	Điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh, có IMEI: 353900103395574, IMEI 2 : 353900103235853	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ lưng vỡ và màn hình xước	500,000	500,000
67	Điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6s Plus, màu vàng đã qua sử dụng số IMEI: 355737077592697	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	70,000	70,000
68	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, có số imei: 358564075335672	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
69	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1375, màu đen, có số imei: 357332566306136, imei 2: 357332566806135.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ lưng vỡ và màn hình xước	20,000	20,000
70	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, có số imei: 350636277442569, imei 2: 350636277186177	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
71	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, có số imei: 352994539092682, imei 2: 352994539456952	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
72	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1376, màu xanh, có số imei 1: 359097701229521, imei 2: 359097701729520.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
73	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, số imei: 352844114810885, imei 2: 352844114755676	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
74	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu đen, số imei: 355908665047929, imei 2: 355844114755676.	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
75	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M12, màu xanh, có số imei 1: 353930950811241, imei 2: 357022850811244.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
76	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 353324650557405;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
77	Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số IMEI: 356744100657561, số IMEI 2: 356744100657579;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
78	Điện thoại nhãn hiệu Redmi 9 , số IMEI: 865460049769003, số IMEI 2: 865460049769011;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
79	Điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 11, số IMEI: 862833067920083; số IMEI 2: 862833067920091;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
80	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352030076922401;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	50,000	50,000
81	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu trắng có số IMEI: 358406643842161, IMEI2: 358406643796474	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
82	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc có số IMEI: 353283076200794	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	70,000	70,000
83	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, có số IMEI: 358759858853624	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	4,800,000	4,800,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
84	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc số IMEI: 355689079271426	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	50,000	50,000
85	Điện thoại nhãn hiệu Iphone14 Pro Max, màu đen có số IMEI: 350636273079738	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
86	Điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xanh, có số IMEI 352846111917985; IMEI 2: 352846111769121	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	1,400,000	1,400,000
87	Điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu vàng, có số IMEI: 359836510109881, IMEI 2: 359836510436813	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
88	Điện thoại màu Iphone XS Max, màu vàng đã qua sử dụng số IMEI trên khay sim:353099101958218	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	300,000	300,000
89	Điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 356732113874836;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
90	Điện thoại Samsung Galaxy A6, màu xanh, số IMEL 357931091860077;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	300,000	300,000
91	Điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI 351339411962001;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	2,500,000	2,500,000
92	Điện thoại Samsung Galaxy S10, màu xanh, số IMEI 1: 3546521028191745, IMEI 2:354653102819743;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,000,000	1,000,000
93	Điện thoại Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354848090949367;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	200,000	200,000
94	Điện thoại Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359228068635956;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	50,000	50,000
95	Điện thoại Iphone XS Max, màu đen, số IMEI: 357267096071596;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	900,000	900,000
96	Điện thoại Iphone 12 Pro, màu vàng, số IMEI: 356686115891372;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
97	Điện thoại Iphone 11, màu vàng, số IMEI: 352920113900883;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
98	Điện thoại Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353890109572229;	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
99	Điện thoại Nokia TA-1272, màu xanh, số IMEI 1:353159119469085, IMEI 2:353159119965488;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
100	Điện thoại Nokia TA-1174, màu xanh, số IMEI 1:356819631039859, IMEI 2: 356819633039857;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
101	Điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VIVO V2247, có số IMEI: 864983065445597;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
102	Điện thoại di động màu đen, nhẫn hiệu IPHONE 8 PLUS, có số IMEI: 356772088934546;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	150,000	150,000
103	Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh có số IMEI 1: 352740530575757	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ vỡ phần lưng và màn hình xước.	1,400,000	1,400,000
104	Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone14 Pro Max 256GB, màu đen, có số IMEI 1: 359236735765338	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	4,000,000	4,000,000
105	Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A23, màu bạc, có số IMEI 1:351084830896246, IMEI 2: 351677550896245	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
106	Điện thoại di động Iphone12 Pro Max 256, màu xanh, có số IMEI: 354692271453157, IMEI2: 354692271349892	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
107	Điện thoại Xiaomi 12 Lite, màu xanh xám, số IMEI 868214062690480	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
108	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 64GB, màu đen, IMEI 350293728551836	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
109	Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE 5G, màu xanh, số IMEI 358122560896821	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
110	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax 256GB, màu xám, số IMEI 353962102157884	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	1,700,000	1,700,000
111	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI 355597821909187	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
112	Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, số IMEI 351344350521586	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
113	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI 353271073339293	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	50,000	50,000
114	Điện thoại đi động nhãn hiệu Oppo A57, màu hồng, số IMEI 1: 866499036662259, Số IMEI 2: 866499036662242	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
115	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 256GB, màu trắng đen, số IMEI 353044093897172	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	750,000	750,000
116	Điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, số IMMEI 1: 355767048387802; SỐ IMEI 2: 355767048387810	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	20,000	20,000
117	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9, màu nâu, số IMEI: 357174092984006	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ vỡ phần lưng và màn hình xước	200,000	200,000
118	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI 1: 354039668032329, Số IMEI 354039668385677	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	350,000	350,000
119	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Vỡ màn hình	100,000	100,000
120	Điện thoại di động nhãn hiệu LG-LS 993, màu xám	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Vỡ phần lưng	10,000	10,000
121	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
122	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T, màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
123	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu đỏ	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
124	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max 128 GB, IMEI 1: 35365273795702	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	2,500,000	2,500,000
125	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
126	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Pro, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,000,000	1,000,000
127	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	2,500,000	2,500,000
128	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
129	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
130	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	70,000	70,000
131	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro Max, màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước, phồng pin	700,000	700,000
132	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
133	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Iphone 11Pro Max, màu vàng, IMEI trên khe sim 352857113573288	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước, phồng pin	700,000	700,000
134	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Iphone 7 Plus, IMEI trên khe sim 359213077117329	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
135	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
136	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77, màu xanh, Có số Imei1: 866996066846991, Imei2: 866996066846983	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
137	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, Có số Imei: 353143101670058	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	600,000	600,000
138	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
139	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, IMEI trên khe sim 353096104745287	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	900,000	900,000
140	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xám	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ đã độ lại và màn hình xước	200,000	200,000
141	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, màu xanh, số Imeid 1: 86714362141650; Imeid 2: 8671432062141643	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
142	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imeid 1: 869895069333386; Imeid 2: 869895069333394	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
143	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng. Số Imei: 355728076313870;	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình ố, nứt	70,000	70,000
144	Điện thoại di động nhãn hiệu Realme Ui, màu vàng. Số Imei 1: 869720066146625, Imei 2: 869720066146633	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
145	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng. Số Imei: 356117091815250	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình bong	150,000	150,000
146	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 128 GB, màu trắng	1	Chiếc	Điện thoại ố màn hình , vỏ xước	100,000	100,000
147	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
148	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne 11 Promax, màu xám, IMEI trên khe sim 353888100933259	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong, vỡ	300,000	300,000
149	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh dương	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
150	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne Iphone 8 Plus, màu hồng, IMEI trên khe sim 356775083985082	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	150,000	150,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
151	Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi6x, màu xanh, số IMEI 1: 868042032506696, số IMEI 2: 868042032506704	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
152	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, IMEI: 3567160084322328	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Vỡ lưng, màn hình xước	500,000	500,000
153	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax IMEI: 354466593131480	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	3,400,000	3,400,000
154	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax IMEI: 353901105088589	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Vỡ lưng, màn hình xước	300,000	300,000
155	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro IMEI: 355103314904452	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Vỡ lưng và màn hình xước	900,000	900,000
156	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI 359219075798630	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
157	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen, số IMEI 356111098416196	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	150,000	150,000
158	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, màu trắng, IMEI: 353292075355541	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Vỏ ô xi hóa và màn hình xước	70,000	70,000
159	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, IMEI: 359215074634271	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	250,000	250,000
160	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh IMEI 1: 354565114853900, số IMEI 2: 354565114853908	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	700,000	700,000
161	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Vỏ ô xi hóa và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
162	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy 14 5G	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Vỏ ô xi hóa và màn hình xước	500,000	500,000
163	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM G92G, màu vàng	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Lưng vỡ và màn hình xước	50,000	50,000
164	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình bong	350,000	350,000
165	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình vỡ	150,000	150,000
166	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,000,000	2,000,000
167	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, IMEI trên khe sim 355908665047929	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
168	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	70,000	70,000
169	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	2,600,000	2,600,000
170	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, IMEI trên khe sim 353906103819125	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
171	Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C 128GB, vỏ xanh, IMEI 861954066783123	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	350,000	350,000
172	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xám, IMEI tren khe sim 352838112261729	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Vỡ lưng và màn hình xước	350,000	350,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
173	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình xước	50,000	50,000
174	Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 12s, vỏ màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	200,000	200,000
175	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu đen	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình vỡ	100,000	100,000
176	Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, Imei 1: 860244042331275; Imei 2: 860244042331267	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
177	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	50,000	50,000
178	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, Imei 35542707128361	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ ô xi hóa và màn hình bong	50,000	50,000
179	Điện thoại di động Samsung Galaxy A33	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Vỡ lưng, màn xước	150,000	150,000
180	Điện thoại di động Iphone 11 Promax 256 GB. IMEI 353900101745689	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, không khóa mật khẩu, có tài khoản iCoud. Thân vỏ và màn hình xước	1,600,000	1,600,000
181	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
182	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94; Số hiệu: CHP 2203; IMEI1: 863271055762119; IMEI2: 863271055762101	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	400,000	400,000
183	Điện thoại Iphone 13, màu hồng, IMEI khe sim 357688113818653	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	900,000	900,000
184	Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 256 GB, màu trắng, IMEI 355857118332182	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	2,500,000	2,500,000
185	Điện thoại nhãn hiệu Itel A33, màu vàng hồng, Imei 353542100799182	1	Chiếc	Điện thoại hoạt động bình thường. Thân vỏ và màn hình xước	300,000	300,000
186	Điện thoại Nokia 1200, màu đen, số seri 350078311477527; 350078313477525	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	10,000	10,000
187	Điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, không kiểm tra được Imei	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
188	Điện thoại di động OPPO Reno 2, màu tím, Imei 1: 869563043617734, Imei 2: 869563043617726.	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn, mặt sau điện thoại bị rạn nứt	100,000	100,000
189	Điện thoại nhãn hiệu OPPO A31, màu đen số Imei 1: 862829043563310, Imei 2: 862829043563302	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
190	Điện thoại di động Samsung S23 Ultra, màu đen, không kiểm tra được Imei của máy	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn, pin bị phồng, lưng vỡ	2,000,000	2,000,000
191	Điện thoại Iphone 13 promax màu gold, Imei trên khe sim 359456495734650	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	2,500,000	2,500,000
192	Điện thoại Iphone X, màu trắng	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn, màn hình bị phồng, không kiểm tra được Imei của máy	200,000	200,000
193	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 ProMax, không kiểm tra được Imei	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước nhẹ	6,500,000	6,500,000
194	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, Imei khe sim 356703110728200	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	1,400,000	1,400,000
195	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax. Imei trên khe sim 353893107482193	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước, phồng pin	1,400,000	1,400,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
196	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ xước và màn hình nứt	100,000	100,000
197	Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
198	Điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen, tên thiết bị: METAVERTU 2, kiểu máy VTL-202301, IMEI 1: 354717680080224, IMEI 2: 354717680095222, số seri V20006626 (không kiểm tra chất lượng máy)	1	Chiếc	Điện thoại bật lên nguồn, có khóa mật khẩu. Thân vỏ và màn hình xước	10,000,000	10,000,000
199	Điện thoại di động nhãn hiệu Viettell có Model V6420 có IMEI 1 352740324697957	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	5,000	5,000
200	Điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Meta 20, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh	1	Chiếc	Điện thoại hỏng, bật không lên nguồn. Thân vỏ và màn hình xước	100,000	100,000
Tổng cộng						**193,900,000**

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

203,240,000

PHỤ LỤC CHI TIẾT 6: LÔ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KHÁC (THIẾT BỊ HÀNG HẢI)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Máy định vị hải đồ hiệu HAIYANG (không dây).	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	50,000	50,000
2	Máy định vị hải đồ hiệu SUNHANG (không dây)	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	50,000	50,000
3.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Thuraya.	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
3.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Thuraya.	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
4.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri: 01493762SKYED47	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
4.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri: 01555584SKY9CBD	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
5.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu BA-SAT-01 số seri 300534060413920	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	70,000	70,000
5.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Thuraya.	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
6.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18số seri 01581975SKY7C30	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
6.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Vifish số seri 01582007SKYFCD0	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
6.3	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri 01581967SKY5C08	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
7	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri 01528350SKY00D3	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
8.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Zunibal có số seri BTK004538 (không dây)	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	50,000	50,000
8.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Zunibal có số seri BTK002610 (không dây)	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	50,000	50,000
9.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Khánh Hội số seri 300434066297750	1	Chiếc	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	70,000	70,000
9.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Thuraya	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
10	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu Thuraya	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
11.1	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri 01559937SKY75C2	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000

11.2	Thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhãn hiệu VIFISH.18 số seri 01571226SKY363F	1	Bộ	Thiết bị hư hỏng, không còn mục đích sử dụng như ban đầu	100,000	100,000
Tổng cộng						**1,640,000**

(Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

PHỤ LỤC CHI TIẾT 7 : LÔ ĐỒ ĐIỆN TỬ CÁC LOẠI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /9/2026 của Sở Tài chính Hải Phòng)

ĐVT: đồng

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Cây máy tính nhãn hiệu GIPCO màu đen: + Main GIGABYTE GA-H61M + Ram: SK Hynix 4GB + Thiếu ổ cứng	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	200,000	200,000
2	Cây máy tính nhãn hiệu Dell Inspiron (Core I3), không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Vỏ xước bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
3	Cây máy tính nhãn hiệu Acer AS XC85: + Số S/N: DTBAQSV00184605F7A9600 (Core i3-8100, RAM 4GB, ổ cứng 1T)	1	Chiếc	Vỏ xước bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	500,000	500,000
4	Ổ cứng nhãn hiệu Seagate (HDD PC Seagate Barracuda 1TB) có số S/N: ZNIVWW7X. Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Vỏ xước bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 50%	300,000	300,000
5	Máy tính xách tay màu đen Dell (LATITUDE). Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	500,000	500,000
6	CPU máy tính màu trắng đen, nhãn hiệu FUJITSU ESPRIMO, ký hiệu D752/F đã qua sử dụng, hàng Nhật bãi. Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	200,000	200,000
7	CPU máy tính màu trắng đen nhãn hiệu FUJITSU ESPRIMO, ký hiệu D552/KX đã qua sử dụng, hàng Nhật bãi. Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	200,000	200,000
8	Màn hình máy tính nhân hiệu AOC LED E960Swn màu đen 18.5 inch.	2	Chiếc	Vỏ xước bẩn màn hình ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	100,000	200,000
9	Máy tính xách tay màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sony VIO, model PCG 7182W. Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	300,000	300,000
10	Máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ACER Aspire 3 A315-57 Series: + Số seri: 00912139ABE7600 + Model: N18Q13 Không kiểm tra được các thông số	1	Chiếc	Không lên nguồn, vỏ xước bẩn. Chất lượng còn lại khoảng 40%	500,000	500,000
11	Cây máy tính (CPU) màu đen, nhãn hiệu XIGMATEK XA-10: + Main ASUS PRIME H410M-K + Ram: F4-2666C19S-4GNT + Ổ cứng HDD PC Seagate Barracuda 1TB	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	500,000	500,000
12	Cây máy tính (CPU) màu đen , nhãn hiệu OMEGA: + Main ECS H81H3 – MV + Ram: HMT451U7AFR8C-RD + Ổ cứng SSD Kingmax SMV32 120GB	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
13	Cây máy tính (CPU) màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu. XIGMATEK; + Main GIGABYTE GA-H110M + Ram: SK Hynix 4GB + Ổ cứng: Seagate HDD 500 GB	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	300,000	300,000

Stt	Tên hàng	SL	ĐVT	Tình trạng	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
14.1	Cây máy tính (CPU) màu đen, trên ghi nhãn hiệu X: Main GIGABYTE H510MH + Ram: KF432C16BB/8 + Ổ cứng: Seagate HDD 500 GB	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
14.2	Máy tính xách tay nhãn hiệu HP: + Số SN: 5CD2433ZZ9 + Model 14s-dq5099TU Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Vỏ và màn hình xước bẩn. Chất lượng còn lại khoảng 40 - 45 %	1,500,000	1,500,000
15.1	Cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO: + Main GIGABYTE H510MH + Ram: TEAMGROUP 8GB DDR4 + Ổ cứng: SSD Kimtigo (KTA-320 128GB)	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
15.2	Cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO: + Main GIGABYTE H510MH+ + Ram: TEAMGROUP 8GB DDR4 + Ổ cứng: SSD Kimtigo (KTA-320 128GB)	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
16.1	Case máy tính không rõ nhãn hiệu, bên trong gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu SMV32 120GB/ Ram 4GB DDR3/ Main ASUS HBIM-K, có số S/N:N190601160914.	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	300,000	300,000
16.2	Ổ cứng nhãn hiệu WD 250GB, có số S/N: WCC2E3CTNOCA, đã qua sử dụng.	1	Chiếc	Hư hỏng. Không còn giá trị sử dụng và thương mại.	-	-
17	Máy in Canon IMAGECLASS MF215 màu đen, đã qua sử dụng. Không kiểm tra được các thông số.	1	Chiếc	Hư hỏng. Chất lượng còn lại < 30%	200,000	200,000
18	Case máy tính màu ghi nhãn hiệu Lenovo: + Số S/N: R30518RH. + Thông số KT: CPU i5 7400 (4*3.0)/ RAM 4GB DDR4/ Ổ cứng HDD 1T	1	Chiếc	Mất ốc vít, bám nhiều bụi bẩn, ẩm mốc. Chất lượng còn lại khoảng 35%	500,000	500,000
Tổng cộng						**7,700,000**

(Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng./.)

**Ghi chú: Thông số kỹ thuật và tình trạng theo Chứng thư giám định số 026/HH/GĐ/21752 ngày 24/7/2026 của Công ty Cổ Phần Giám định và dịch vụ Đại Việt.*

Số cần đọc: 265,364,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	265,364,000
Hàng chục	0		1	Một	một	26,536,400
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	2,653,640
Hàng nghìn	4	bốn nghìn	3	Ba	ba	265,364
Hàng chục nghìn	6	sáu mươi	4	Bốn	bốn	26,536
Hàng trăm nghìn	3	ba trăm	5	Năm	năm	2,653
Hàng triệu	5	lăm triệu	6	Sáu	sáu	265
Hàng chục triệu	6	sáu mươi	7	Bảy	bảy	26
Hàng trăm triệu	2	Hai trăm	8	Tám	tám	2
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 193,900,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	193,900,000
Hàng chục	0		1	Một	một	19,390,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	1,939,000
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	193,900
Hàng chục nghìn	0		4	Bốn	bốn	19,390
Hàng trăm nghìn	9	chín trăm	5	Năm	năm	1,939
Hàng triệu	3	ba triệu	6	Sáu	sáu	193
Hàng chục triệu	9	chín mươi	7	Bảy	bảy	19
Hàng trăm triệu	1	Một trăm	8	Tám	tám	1
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng./.)

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 1,640,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	1,640,000
Hàng chục	0		1	Một	một	164,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	16,400
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	1,640
Hàng chục nghìn	4	bốn mươi	4	Bốn	bốn	164
Hàng trăm nghìn	6	sáu trăm	5	Năm	năm	16
Hàng triệu	1	Một triệu	6	Sáu	sáu	1
Hàng chục triệu	0		7	Bảy	bảy	0
Hàng trăm triệu	0		8	Tám	tám	0
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng./.)

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 975,450,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	975,450,000
Hàng chục	0		1	Một	một	97,545,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	9,754,500
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	975,450
Hàng chục nghìn	5	năm mươi	4	Bốn	bốn	97,545
Hàng trăm nghìn	4	bốn trăm	5	Năm	năm	9,754
Hàng triệu	5	lăm triệu	6	Sáu	sáu	975
Hàng chục triệu	7	bảy mươi	7	Bảy	bảy	97
Hàng trăm triệu	9	Chín trăm	8	Tám	tám	9
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 7,700,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	7,700,000
Hàng chục	0		1	Một	một	770,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	77,000
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	7,700
Hàng chục nghìn	0		4	Bốn	bốn	770
Hàng trăm nghìn	7	bảy trăm	5	Năm	năm	77
Hàng triệu	7	Bảy triệu	6	Sáu	sáu	7
Hàng chục triệu	0		7	Bảy	bảy	0
Hàng trăm triệu	0		8	Tám	tám	0
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng./.)

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 8,120,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	8,120,000
Hàng chục	0		1	Một	một	812,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	81,200
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	8,120
Hàng chục nghìn	2	hai mươi	4	Bốn	bốn	812
Hàng trăm nghìn	1	một trăm	5	Năm	năm	81
Hàng triệu	8	Tám triệu	6	Sáu	sáu	8
Hàng chục triệu	0		7	Bảy	bảy	0
Hàng trăm triệu	0		8	Tám	tám	0
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng./.)

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 1,452,694,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	1,452,694,000
Hàng chục	0		1	Một	một	145,269,400
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	14,526,940
Hàng nghìn	4	bốn nghìn	3	Ba	ba	1,452,694
Hàng chục nghìn	9	chín mươi	4	Bốn	bốn	145,269
Hàng trăm nghìn	6	sáu trăm	5	Năm	năm	14,526
Hàng triệu	2	hai triệu	6	Sáu	sáu	1,452
Hàng chục triệu	5	năm mươi	7	Bảy	bảy	145
Hàng trăm triệu	4	bốn trăm	8	Tám	tám	14
Hàng tỷ	1	Một tỷ	9	Chín	chín	1
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn tỷ	0					0
Hàng trăm nghìn tỷ	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng

Số cần đọc: 520,000

	Số đọc	Đọc chữ				
Hàng đơn vị	0		0		không	520,000
Hàng chục	0		1	Một	một	52,000
Hàng trăm	0		2	Hai	hai	5,200
Hàng nghìn	0	nghìn	3	Ba	ba	520
Hàng chục nghìn	2	hai mươi	4	Bốn	bốn	52
Hàng trăm nghìn	5	Năm trăm	5	Năm	năm	5
Hàng triệu	0		6	Sáu	sáu	0
Hàng chục triệu	0		7	Bảy	bảy	0
Hàng trăm triệu	0		8	Tám	tám	0
Hàng tỷ	0		9	Chín	chín	0
Hàng chục tỷ	0					0
Hàng trăm tỷ	0					0
Hàng nghìn tỷ	0					0
Hàng chục nghìn t	0					0
Hàng trăm nghìn t	0					0

Với Font Unicode: Đọc số là:

(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi nghìn đồng./.)

Với Font TCVN, VNI

- Copy Vùng dữ liệu ở trên đến vị trí khác.
- Thay đổi các chữ trong công thức ở vùng "C6:F20" bằng bảng mã TCVN hoặc VNI sẽ có được cách đọc tương ứng